

Quan hệ Mỹ - Trung Quốc và tác động đến an ninh Đông Á^(*)

NGUYỄN HỒNG QUÂN*

Tóm tắt: Từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ Hai, tam giác quan hệ Mỹ - Nga - Trung giữ vai trò chủ đạo trong quan hệ quốc tế, trong đó vài chục năm gần đây quan hệ Mỹ - Trung ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với Đông Á. Bài viết đề cập những cơ hội và thách thức từ quan hệ giữa hai nước Mỹ và Trung Quốc đối với lĩnh vực an ninh theo nghĩa rộng đối với khu vực.

Từ khóa: An ninh khu vực, quan hệ Mỹ - Trung, Đông Á, cơ hội, thách thức.

1. Vị trí Đông Á trong chiến lược của Mỹ, Trung Quốc

1.1. Đông Á trong chiến lược của Mỹ

Sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, Mỹ luôn duy trì quan hệ liên minh và đối tác ở các mức độ khác nhau với các quốc gia Đông Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines, sử dụng một số nước trong ASEAN như một “con đê” để ngăn ảnh hưởng của Liên Xô và Trung Quốc. Đó là một trong nguyên nhân gây ra các cuộc chiến tranh tàn khốc ở khu vực thời kỳ Chiến tranh lạnh, hoặc sự chia cắt một đất nước mà sau hơn bảy thập kỷ vẫn chưa hàn gắn được. Nhưng cũng nhờ sự can dự của Mỹ, kinh tế Đông Á phát triển từ đồng tro tàn của cuộc chiến tranh thế giới, trở thành điểm sáng của kinh tế thế giới hiện nay.

Cùng với quá trình Trung Quốc ngày càng vươn lên trở thành cường quốc kinh tế, quân sự,

từ đầu thế kỷ XXI tới nay, quan hệ Mỹ - Trung trở nên nổi trội so với cặp quan hệ Mỹ - Nga hoặc Trung - Nga. Chiến lược chủ đạo đối với Đông Á của Mỹ vẫn là duy trì mối quan hệ với cường quốc lớn nhất châu lục, đồng thời ngăn cản Trung Quốc phát triển thành đối thủ cạnh tranh¹.

1.2. Đông Á trong chiến lược của Trung Quốc

Sau bốn thập kỷ mở cửa, cải cách, Trung Quốc ngày nay trở nên rất linh hoạt, thực thi chính sách ngoại giao toàn phương vị, đa cực hóa, đa phương hóa, giành được nhiều thành tựu quan trọng. Trung Quốc thi hành chính sách “ngoại giao láng giềng” với các nước Đông Nam Á, tìm kiếm nguồn nguyên, nhiên liệu đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, gia tăng ảnh hưởng, dùng “sức mạnh mềm” để chi phối lân bang phía Nam, nhằm đẩy ảnh hưởng của Mỹ ra xa biên giới, tiến lên vị trí siêu cường trong tương lai.

*Viện Chiến lược Quốc phòng

^(*) Nghiên cứu này thực hiện trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu khoa học KX.04.22/16-20 “Những biến động của thế giới; khu vực tác động đến Việt Nam hiện nay và định hướng chính sách”.

¹ Thierry MEYSSAN, *La politique étrangère US* <http://www.voltairenet.org/article 191657.html>;

của ASEAN, tăng cường hợp tác song phương và triển khai chính sách đối ngoại nước lớn với Đông Nam Á. Trung Quốc coi biển Đông là “trục hai đại dương, là hòn đá tảng về sức mạnh biển, là đồng tiền sinh mệnh”², nên tham vọng không chế tuyến hàng hải huyết mạch này, bảo đảm con đường tiến ra Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, cạnh tranh vị thế siêu cường với Mỹ. Từ năm 2014, Trung Quốc liên tục thay đổi hiện trạng khu vực đang tranh chấp, tăng cường hiện diện quân sự và các lực lượng kinh tế - bán quân sự ở vùng biển này.

1.3. Các lĩnh vực cạnh tranh chủ yếu giữa hai cường quốc tại Đông Nam Á

Về quân sự: Sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, chiến lược Đông Á của Mỹ dựa chủ yếu vào an ninh quân sự. Ngay từ năm 1943, Mỹ đã xác định 66 vị trí chiến lược cần bảo vệ ở châu Á - Thái Bình Dương, sau này Mỹ đã lập các căn cứ quân sự dựa trên hệ thống 66 vị trí đó. Từ đầu thế kỷ XXI tới nay, Mỹ cạnh tranh với Trung Quốc nhưng không để xảy ra chiến tranh trực tiếp. Trong các cuộc khủng hoảng eo biển Đài Loan, bán thiết bị quân sự cho hòn đảo này, vụ va chạm máy bay Mỹ với Trung Quốc (tháng 4/2001), vụ Trung Quốc bắt giữ thiết bị lặn không người điều khiển của Mỹ (8/2016), vụ tàu khu trục Lan Châu (Trung Quốc) ngăn cản, gây nguy hiểm cho tàu khu trục Mỹ USS Decatur đang tuần tra hàng hải trên Biển Đông (tháng 9/2018)..., nhưng quan hệ hai nước không bị đổ vỡ.

Một số nhà chiến lược Trung Quốc ủng hộ cạnh tranh “mềm”, thông qua hợp tác ngày càng gia tăng, làm cho Trung - Mỹ tùy thuộc lẫn nhau về kinh tế. Một số khác chủ trương tranh giành quyết liệt hơn. Trên bình diện rộng hơn, quan điểm chung của Trung Quốc không thống nhất.

Trong khi kêu gọi xây dựng thế giới đa cực, Trung Quốc lại muốn cạnh tranh với Mỹ chỉ là cạnh tranh “tay đôi”. Trung Quốc muốn Mỹ tôn trọng chính sách “một nước Trung Quốc”, muốn gạt Mỹ ra khỏi các vùng biển lân cận, không cho tàu chiến, máy bay ném bom chiến lược Mỹ tự do đi qua vùng đặc quyền kinh tế, nhưng kết quả là, Mỹ duy trì quan hệ với Đài Loan, cho phép quan chức hai bên đi lại, trao đổi với nhau; tàu chiến, máy bay Mỹ vẫn đi qua, bay qua vùng đặc quyền kinh tế của Trung Quốc tiếp tục các cuộc tuần tra trên biển Đông, nhất là gần các đảo, đá mà Trung Quốc vừa tôn tạo.

Tăng cường *thương mại và đầu tư* vào khu vực này là mục tiêu thứ hai của Mỹ. Chính quyền Tổng thống Donald Trump vừa ký Hiệp định Thương mại với Canada và Mexico (USMCA) thay thế Hiệp định NAFTA, trong đó cài điều: nếu thành viên nào ký hiệp định thương mại với nền kinh tế “phi thị trường” (ám chỉ Trung Quốc), thì hai thành viên còn lại có thể hủy USMCA và thiết lập thỏa thuận thương mại song phương³. Tới đây, Mỹ sẽ đàm phán và ký các hiệp định thương mại mới với EU và Nhật Bản, theo hướng này. Đây là rào chắn Trung Quốc mở mang quan hệ kinh tế thương mại.

Tốc độ phát triển kinh tế khá nhanh của Đông Á thu hút sự chú ý của Mỹ. Là cường quốc đại dương, nên Mỹ chú trọng kiểm soát trao đổi thương mại quốc tế qua đường biển, quan tâm duy trì ổn định hàng hải. Từ đầu thế kỷ này, tự do, an toàn hàng hải trở thành vấn đề trung tâm trong chiến lược của Mỹ. Chính quyền Donald Trump hiện đưa ra phác thảo chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở”, bao hàm các mục tiêu an ninh kinh tế, an ninh quân sự, thực hiện công bằng, minh bạch luật pháp quốc tế, mở rộng ra cả hai đại dương.

² Yo-Jung Chen, *Le choc Trump en Asie, le prévisible et l'imprévisible*, <http://www.asiepacifique.fr.donald-trump-politique-etrangere-asie/>

³ Thỏa thuận Mỹ - Mexico - Canada có điều khoản quy định về các nghĩa vụ của bất cứ đối tác nào trong USMCA muốn tìm kiếm một thỏa thuận thương mại với một nền kinh tế phi thị trường bao gồm: (i) yêu cầu nước đó phải

cung cấp đầy đủ nội dung văn bản thỏa thuận đó trước khi ký chính thức; (ii) phải thông báo cho các đối tác khác 3 tháng trước khi đi vào đàm phán; (iii) nếu một trong các đối tác USMCA ký một thỏa thuận thương mại với một nền kinh tế phi thị trường, hai đối tác khác có thể hủy USMCA và thiết lập một thỏa thuận thương mại song phương.

Trung Quốc triển khai Sáng kiến “Vành đai và Con đường”, nhằm tăng cường khả năng quân sự nói chung, sức mạnh hải quân nói riêng của Trung Quốc. Sáng kiến này có thể lại là thách thức mới về vai trò trung tâm và đoàn kết nội khối của ASEAN trong tương lai. Bên cạnh đó, trên cơ sở sáng kiến của ASEAN, Trung Quốc thúc đẩy đàm phán, ký kết Hiệp định Đối tác Hợp tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)⁴, nhưng chủ trương không có Mỹ tham gia, nhằm bảo đảm vai trò chi phối kinh tế khu vực không bị cạnh tranh. Cạnh tranh thương mại nay đã biến thành chiến tranh thương mại giữa hai nước lớn, đe dọa làm sụt giảm chỉ số tăng trưởng kinh tế khu vực và toàn cầu.

Mỹ và Trung Quốc đều muốn giành *vai trò lãnh đạo khu vực*. Mỹ muốn tăng cường vai trò chính trị, quân sự và kinh tế, thông qua thiết lập, củng cố, tăng cường quan hệ song phương với ASEAN, kiềm chế sự nổi lên của Trung Quốc. Trong khi đó, Trung Quốc cạnh tranh với Mỹ về các cấu trúc an ninh khu vực, không chỉ tăng cường tham gia vào các cấu trúc và diễn đàn khu vực hiện thời, như ASEAN+3 hay APEC, mà còn muốn đem lại sức sống cho một số tổ chức, diễn đàn khu vực mà Trung Quốc giữ vai trò lãnh đạo, như Hội nghị Phối hợp và Xây dựng lòng tin châu Á (CICA), muốn biến CICA thành cấu trúc an ninh của châu Á, dùng thuật ngữ “cộng đồng chung vận mệnh” hòng ve vãn các nước châu Á, có ý gạt Mỹ; kêu gọi xem lại tính hợp lý, hợp pháp của một số khái niệm và cơ chế do phương Tây dựng nên và can dự vào khu vực.

Mỹ và Trung Quốc cạnh tranh trực tiếp về *lĩnh vực tiền tệ*, cụ thể là việc sử dụng đồng USD và đồng nhân dân tệ trong thanh toán quốc tế. Sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, Mỹ giữ quyền chi phối tiền tệ quốc tế bằng đồng đô la, lập các thể chế tài chính như Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF). Từ tháng 11/2016, đồng nhân dân tệ được IMF đưa vào rổ thanh toán chung. Trung Quốc muốn đồng nhân dân tệ giữ

vai trò thống soái, coi việc quốc tế hóa đồng nhân dân tệ là cách để thoát khỏi sự phụ thuộc vào đồng USD, tránh những rủi ro chiến lược. Tuy nhiên đến nay, đồng nhân dân tệ mới chỉ chiếm 16% giao dịch quốc tế, giảm đáng kể so với 25% năm 2015. Đây chính là một trong những nguyên nhân làm cho cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung hiện nay thêm dai dẳng.

Như vậy, quan hệ Mỹ - Trung chuyển mạnh từ hợp tác sang cạnh tranh chiến lược trên các lĩnh vực chủ yếu, có người cho rằng đây là điểm bắt đầu cuộc chiến tranh lạnh mới.

2. Cơ hội và thách thức đối với an ninh Đông Á

Từ đầu thế kỷ XXI tới nay, quan hệ Mỹ - Trung trở nên quan trọng nhất, là quan hệ vừa hợp tác, vừa đấu tranh, cạnh tranh nhau gay gắt, quyết liệt dưới nhiều hình thức⁵ nhằm giành vai trò siêu cường thế giới, hoặc giữ vai trò siêu cường thế giới duy nhất. Cạnh tranh Mỹ - Trung tạo ra cơ hội cũng như thách thức đối với an ninh khu vực.

2.1. Cơ hội đối với an ninh khu vực

Làm tăng vị thế của ASEAN

Cạnh tranh Mỹ - Trung không chỉ bó hẹp trong phạm vi hai nước lớn. Các đồng minh của Mỹ (Nhật Bản, Australia, Ấn Độ, Anh, Pháp...) đang ngày càng chủ động tham gia vào cuộc chơi, ngày càng hướng vào tranh thủ ASEAN, làm tăng giá trị của ASEAN. Khối này có thêm cơ hội phát huy vai trò trung tâm trong cấu trúc an ninh khu vực. Trong cuộc cạnh tranh này, các nước lớn chú trọng gia tăng ảnh hưởng, nhưng không nước nào giành được vị trí lãnh đạo khu vực, bởi không được các nước lớn khác đồng tình. Đây là cơ hội để ASEAN phát huy vai trò trung tâm giải quyết các vấn đề an ninh khu vực.

⁴ Khoảng 20 quốc gia như Nga, Iran tham gia, nhưng không có Mỹ, Nhật Bản.

⁵ Gồm các nước ASEAN, ba nước Đông Á (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản) cùng Australia, New Zealand và Ấn Độ.

Giữ ổn định, trấn an các đồng minh và đối tác khu vực

Mỹ tăng cường hiện diện quân sự nhằm kiềm chế sự bành trướng và hạn chế khả năng sử dụng vũ lực của Trung Quốc. Mỹ tuyên bố tự do, an ninh hàng hải, hàng không ở biển Đông là lợi ích quốc gia, nhằm ngăn Trung Quốc độc chiếm biển Đông. Từ năm 2010, Mỹ tuyên bố ủng hộ giải quyết tranh chấp biển Đông bằng biện pháp hòa bình, nhằm hạn chế khả năng Trung Quốc sử dụng vũ lực tại đây.

Bên cạnh đó, Mỹ đưa 2.000 quân đồn trú ở Darwin (Australia), điều chuyển lực lượng hải quân từ Đại Tây Dương sang Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương tăng từ 50% lên 60%, hỗ trợ hải quân, cảnh sát biển một số nước khu vực tăng khả năng bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Trước và sau khi có phán quyết của Tòa Thường trực trọng tài về vụ Philippines kiện Trung Quốc, Mỹ vẫn tiến hành tuần tra hàng hải, hàng không trên biển Đông, chủ yếu là gần các đảo do Trung Quốc bồi đắp nhân tạo, không chỉ để khẳng định hiệu lực của Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982 (mặc dù Mỹ chưa phê chuẩn), mà còn nhằm trấn an các đồng minh rằng, Mỹ không bỏ rơi khu vực trước sức mạnh đang tăng lên của Trung Quốc. Mỹ tận dụng tâm lý lo ngại Trung Quốc từ Nhật Bản và một số nước Đông Nam Á, xu hướng đi tìm chỗ dựa an ninh bên ngoài nhằm tập hợp lực lượng bao vây, kiềm chế Trung Quốc.

Giảm bớt lệ thuộc kinh tế vào một nước

Chính sách viện trợ, thương mại của Trung Quốc làm cho một số nước lệ thuộc nhiều hơn, thậm chí rơi vào bẫy “ngoại giao nợ nần”, thúc đẩy chủ nghĩa khu vực Đông Á nằm dưới sự lãnh đạo của Trung Quốc. Cạnh tranh với Trung Quốc, Mỹ thúc đẩy các giải pháp kiềm chế, ngăn chặn ảnh hưởng kinh tế của Trung Quốc đối với khu vực. Sáng kiến hạ nguồn Mê Công (LMI) do Mỹ, Nhật Bản chủ đạo, không có Trung Quốc tham gia; sáng kiến chiến lược “Ấn Độ Dương –

Thái Bình Dương tự do và rộng mở” với mục tiêu kinh tế tập trung vào ba điểm (kinh tế số, năng lượng và cơ sở hạ tầng) là sự cạnh tranh với Sáng kiến “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc. Trên thực tế chủ nghĩa khu vực Đông Á theo quan điểm của Trung Quốc đã suy giảm.

Gần đây Mỹ góp phần làm tăng ngăn cách giữa Trung Quốc với nhiều nước khu vực (như Malaysia, Sri Lanka...); hợp tác kinh tế với Trung Quốc vẫn tiếp tục nhưng khó chuyển hóa sang hợp tác chính trị. Bên cạnh đó, Mỹ thiết lập mức độ nhập siêu bằng cách liên tục áp thuế đối với hàng hóa Trung Quốc xuất sang Mỹ, khuyến khích các nhà đầu tư Mỹ mở rộng kinh doanh trong nước. Điều đó gián tiếp giảm nguồn lợi ngân sách, qua đó hạn chế Trung Quốc tăng ngân sách quốc phòng.

2.2. Thách thức đối với an ninh khu vực

Tập hợp lực lượng diễn biến phức tạp hơn

Cạnh tranh Mỹ - Trung làm cho tập hợp lực lượng trong bối cảnh vừa hợp tác, vừa cạnh tranh giữa hai nước diễn biến phức tạp. Trung Quốc thúc đẩy xây dựng “quan hệ nước lớn kiểu mới”, muốn chia đôi Thái Bình Dương, đẩy Mỹ về phía Đông Thái Bình Dương, sử dụng triệt để sức mạnh kinh tế nhằm tăng cường ảnh hưởng, tranh thủ và phân hóa ASEAN, đặc biệt là trong vấn đề biển Đông, thúc đẩy các cơ chế hợp tác có lợi cho Trung Quốc. Tháng 10/2018, Trung Quốc cùng Thái Lan và Malaysia diễn tập kéo dài 9 ngày tại eo biển Malacca. Trong khi đó, Mỹ duy trì hiện diện quân sự, trợ giúp trang bị, thúc đẩy liên minh, đối tác, tăng cường tập trận song phương, đa phương với các quốc gia trong khu vực. Tại Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN và các nước đối tác (ADMM+) tháng 10/2018 tổ chức tại Singapore, Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN nhất trí tổ chức Diễn tập Hải quân ASEAN - Mỹ năm 2019 nhằm xây dựng niềm tin và thúc đẩy hợp tác hải quân trong khu vực. Việc tập hợp lực lượng ở khu vực chưa khi nào trở nên phức tạp như hiện nay.

Suy giảm đoàn kết nội khối và vai trò trung tâm của ASEAN

Nội bộ ASEAN có không ít vấn đề do lịch sử để lại, nên càng dễ bị hai nước lớn lợi dụng. Mỹ muốn tranh thủ ASEAN để cùng góp phần kiềm chế Trung Quốc, ngược lại Trung Quốc tìm cách tác động đến ASEAN, ít nhất là trong các vấn đề liên quan đến Trung Quốc, đẩy Mỹ ra ngoài khu vực. Theo yêu cầu của Trung Quốc, đàm phán Trung Quốc – ASEAN về xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trên biển Đông không được để lộ nội dung ra ngoài, sợ nước khác can dự.

Khi xảy ra tranh giành giữa hai nước lớn, ASEAN khó tránh khỏi bất đồng. Thực tế, đã có Hội nghị ADMM+ không ra được Tuyên bố chung, chủ yếu là do quan điểm khác nhau giữa Mỹ và Trung Quốc. Vai trò trung tâm của ASEAN vì thế đứng trước thách thức mới. Cộng đồng ASEAN tuy ra đời từ cuối năm 2015 nhưng có thể trở thành Cộng đồng không thực chất, điều đó thách thức ASEAN phải tìm những bước đi mới để giữ được vai trò trung tâm.

Chạy đua vũ trang trong khu vực

Phần lớn các nước trong khu vực đều tăng chi phí quốc phòng nhằm đề phòng áp lực quân sự của Trung Quốc. Cạnh tranh Mỹ - Trung làm bộc lộ công khai hơn những nghi ngại đối với Trung Quốc. Một số nước lớn khác tranh thủ tăng ảnh hưởng ở khu vực, làm cho cạnh tranh Mỹ - Trung sâu sắc thêm. Nếu không tinh táo, các nước khu vực dễ biến thành “quân bài” trong cuộc “chiến tranh qua tay người khác”.

Cạnh tranh giữa các thể chế hợp tác an ninh khu vực

Cạnh tranh Mỹ - Trung tăng lên, khiến các thể chế hợp tác an ninh khu vực bị sử dụng để cạnh tranh nhau. Ngoài diễn đàn ADMM+ định kỳ, Mỹ và Trung Quốc lần lượt mời riêng các Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN đến gặp gỡ, tranh

thủ sự ủng hộ quan điểm. Việc này có nguy cơ tạo sự chia rẽ hơn là thống nhất trong ASEAN⁶.

Diễn đàn Đối thoại Shangri - La tại Singapore, do Viện Nghiên cứu Chiến lược quốc tế (IISS) Anh chủ trì, tập hợp các quan chức quốc phòng, quân sự 28 quốc gia châu Á - Thái Bình Dương, ra đời từ năm 2002. Diễn đàn là nơi trao đổi quan điểm an ninh khu vực, tại đây không ít ý kiến phê phán Trung Quốc. Từ năm 2006, Trung Quốc cho ra đời Diễn đàn Hương Sơn, lúc đầu chỉ là diễn đàn nội bộ hai năm/lần, nhưng từ 2015, biến thành diễn đàn an ninh châu Á - Thái Bình Dương hàng năm. Trước Diễn đàn, Trung Quốc tranh thủ gặp gỡ quan chức quốc phòng cấp cao một số nước, trong đó có ASEAN, nhằm tạo sự ủng hộ quan điểm và để phát ngôn có lợi cho Trung Quốc. Tháng 10/2018, Diễn đàn đổi tên là Diễn đàn Hương Sơn Bắc Kinh, trở thành nơi cạnh tranh và cùng với một vài Diễn đàn khác như Diễn đàn an ninh Quốc tế Moscow tại Nga, làm giảm vai trò của Đối thoại Shangri La, khiến hợp tác khu vực thêm phức tạp, sự cạnh tranh thêm đậm nét, viễn cảnh hợp tác quốc phòng khu vực thêm ảm sẫm mới.

2.3. Tác động đối với an ninh Việt Nam

Mỹ và Trung Quốc đều xác định Việt Nam là mắt xích quan trọng trong chính sách Đông Nam Á. Có thể thấy, cạnh tranh Mỹ - Trung *tác động thuận* đối với an ninh của ta:

Một là, Việt Nam có được môi trường hòa bình, phát triển đất nước, bởi Mỹ - Trung tuy cạnh tranh, nhưng đều có lợi ích duy trì hòa bình, ổn định khu vực. Ở mức độ khác nhau, các nước lớn đều chú ý mở rộng quan hệ hợp tác với Việt Nam.

Thứ hai, Việt Nam có thêm cơ hội mới, tranh thủ tất cả các nước trong và ngoài khu vực để phục vụ cho mục tiêu bảo đảm an ninh, thúc đẩy phát triển nhằm tăng cường sức mạnh tổng hợp, tiềm lực an ninh của đất nước.

⁶ Ngoài ra, Nga và Nhật Bản cũng tổ chức mời các Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN đến gặp gỡ. Một vài nước đối

tác ASEAN cũng có ý định tương tự. Nhật còn có hội nghị cấp Thứ trưởng Quốc phòng Nhật Bản – ASEAN hàng năm.

Thứ ba, Việt Nam có thêm thuận lợi trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, bởi các nước tuy cạnh tranh nhau nhưng có chung mục đích ổn định tình hình, bảo vệ tự do hàng hải, hàng không trên biển Đông. Việt Nam có thể tận dụng các diễn đàn như Shangri-La, Hương Sơn Bắc Kinh hay Diễn đàn An ninh Quốc tế Moscow tại Nga để bày tỏ chính sách kiên trì, kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của ta cũng như giữ gìn hòa bình, ổn định ở khu vực và thế giới.

Tuy nhiên, cạnh tranh Mỹ - Trung cũng đặt ra một số thách thức đối với an ninh của Việt Nam:

Một là, cạnh tranh Mỹ - Trung tạo nên biến động khó khăn, phức tạp đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền trên biển, bảo vệ an ninh trên đất liền, trên các khu vực biên giới. Ảnh hưởng của Trung Quốc ngày càng tăng ở phía Tây và Tây Nam, khiến chúng ta không thể không quan tâm, điều chỉnh cho phù hợp.

Ta phải đối phó với các phần tử lợi dụng chiêu bài “yêu nước”, đòi “thoát Trung” để chống phá chế độ, làm tổn hại quan hệ hữu nghị truyền thống Việt - Trung.

Hai là, thái độ ngày càng mạnh bạo và cứng rắn của Trung Quốc trong các vấn đề lãnh thổ,

biển, đảo trực tiếp ảnh hưởng đến an ninh, nhất là các lợi ích chiến lược của Việt Nam trên biển Đông. Việc Trung Quốc tăng cường hiện diện ở biển Đông, tạo nên sự bao vây Việt Nam từ nhiều hướng. Chưa bao giờ, Việt Nam ở vào thế bất lợi về an ninh như hiện nay.

Thay lời kết luận

Từ sau chuyến thăm Trung Quốc của Tổng thống Mỹ Richard Nixon tháng 2/1972, quan hệ Mỹ - Trung đã phát triển, đến nay trở thành mối quan hệ quan trọng nhất tại khu vực cũng như thế giới.

Từ hợp tác biến thành cạnh tranh chiến lược, tranh chấp thương mại hiện nay giữa hai nước khó có thể bùng phát thành chiến tranh. Trong cuộc tranh chấp này, các nước khu vực không tránh khỏi bị tác động, có những thời cơ, thuận lợi, nhưng cũng phải hứng chịu những phức tạp, khó khăn, bị phân hóa tùy theo vấn đề và lợi ích của mỗi nước.

Các nước Đông Á, trong đó có Việt Nam, cần thích nghi, hết sức tinh táo, tranh thủ cơ hội, thuận lợi, khắc phục khó khăn, để có thể tồn tại hòa bình và phát triển song hành với cuộc cạnh tranh này♦

Tài liệu tham khảo:

1. Yo-Jung Chen: *Le choc Trump en Asie, le prévisible et l'imprévisible*, <http://www.asiepacifique.fr/donald-trump-politique-etrangere-asie>.
2. Alice Ekman: *Asie-Pacifique: la priorité de la politique étrangère chinoise*, <https://www.cairn.info/revue-politique-etrangere-2014-3-page-11.htm>
3. Thierry MEYSSAN: *La politique étrangère US*, <http://www.voltairenet.org/article191657.html>
4. Lê Thị Thu Hồng, Phạm Hồng Thái: *Chính sách ngoại giao láng giềng của Trung Quốc nhìn từ ASEAN*, <http://www.inas.gov.vn/712-chinh-sach-ngoai-giao-lang-gieng-cua-trung-quoc-nhin-tu-asean.html>

Thông tin tác giả:

Thiếu tướng, GS.TS. NGUYỄN HỒNG QUÂN

Viện Chiến lược Quốc phòng

Email:

Quan8394.ids@gmail.com